|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BTC |  | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO**

**TỜ TRÌNH**

**Về dự án Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Chương trình xây dựng các đề án, dự án trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ năm 2019 của Bộ Tài chính;

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

**1. Sự cần thiết ban hành Nghị định**

Kết quả tổng kết, đánh giá 6 năm tổ chức thi hành Luật giá và Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá (sau đây gọi là Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ) cho thấy bên cạnh các mặt đạt được, trong quá trình tổ chức thi hành, các quy định hướng dẫn chi tiết Luật giá tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ đã phát sinh một số hạn chế và bất cập trong các quy định về cấp, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá, cũng như việc đăng ký hành nghề của thẩm định viên về giá dẫn đến số lượng doanh nghiệp thẩm định giá phát triển nóng, phá vỡ định hướng phát triển nghề trong giai đoạn 2013 - 2020 quy định tại Đề án “Nâng cao năng lực thẩm định giá của Việt Nam giai đoạn 2013 - 2020” ban hành kèm theo Quyết định số 623/QĐ-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, xuất hiện không ít hiện tương tiêu cực và tình trạng cạnh tranh không lành mạnh bằng cách hạ thấp giá và chất lượng dịch vụ thẩm định giá, nhất là đối với thẩm định giá tài sản phục vụ thi hành án, để thế chấp vay vốn ngân hàng… dẫn đến tình trạng không bảo đảm lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, gây bức xúc trong dư luận và xã hội. Vì vậy, cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá nhằm hoàn thiện môi trường pháp lý ổn định và thống nhất trong lĩnh vực thẩm định giá, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp thẩm định giá và thẩm định viên về giá; đồng thời phát triển nghề thẩm định giá tài sản theo lộ trình phù hợp và trở thành công cụ hữu hiệu giúp cho thị trường tài sản trở nên công khai, minh bạch; giúp cho việc quản lý và sử dụng hiệu quả các tài sản và các nguồn lực; giảm thiểu những rủi ro trong đầu tư; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia nền kinh tế.

Đồng thời, việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ nhằm thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, kiến nghị của Ban Nội chính Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước về việc cần có biện pháp tăng cường quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá.

**2. Nguyên tắc xây dựng Nghị định**

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp với thực tiễn tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP, tăng cường quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp thẩm định giá theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, kiến nghị của Ban Nội chính Trung ương.

b) Bảo đảm tuân thủ quy định tại Luật Giá và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kế thừa những quy định hiện hành phù hợp.

**II. BỐ CỤC VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục**

Dự thảo Nghị định gồm 3 Điều: Điều 1 có 10 khoản sửa đổi, bổ sung 10 nội dung của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP; Điều 2 quy định về điều khoản chuyển tiếp và Điều 3 quy định về điều khoản thi hành.

**2. Những nội dung cơ bản của Nghị định**

a) Tại khoản 1 Điều 1, dự thảo Nghị định quy định về nghĩa vụ ký Báo cáo kết quả thẩm định giá, Chứng thư thẩm định giá của thẩm định viên về giá hành nghề, theo đó, thẩm định viên về giá hành nghề phải ký ít nhất 10 bộ Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá trong năm được thông báo hành nghề. Đến hết ngày 15 tháng 12 của năm hành nghề, thẩm định viên về giá đã hành nghề từ 06 tháng trong năm trở lên không ký đủ 10 bộ Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá trong năm thì không được đăng ký hành nghề trong năm liền kề tiếp theo.

Quy định trên nhằm tăng cường việc quản lý chặt chẽ các thẩm định viên hành nghề, buộc các thẩm định viên đã đăng ký hành nghề thì buộc phải thực hiện làm việc thực sự tại doanh nghiệp, qua đó, tích lũy kinh nghiệm, nâng cao trình độ chuyên môn của thẩm định viên. Từ đó ngăn chặn tình trạng cho thuê, cho mượn Thẻ thẩm định viên về giá, đồng thời sẽ gián tiếp buộc các doanh nghiệp thẩm định giá yếu kém, một năm chỉ phát hành được rất ít Chứng thư và Báo cáo kết quả thẩm định giá phải tạm ngừng hoạt động.

b) Tại khoản 2 Điều 1, dự thảo Nghị định quy định về các trường hợp bị thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá như sau:

*“3. Thẻ thẩm định viên về giá bị thu hồi trong các trường hợp sau:*

*a) Gian lận để được cấp Thẻ thẩm định viên về giá;*

*b) Người đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên;*

*c) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước có thời hạn Thẻ thẩm định viên về giá từ 02 lần trở lên.”*

Quy định về thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá tại Thông tư số 46/2014/TT-BTC ngày 06/4/2014 của Bộ Tài chính quy định về việc thi, quản lý, cấp và thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá chỉ quy định thu hồi Thẻ thẩm định viên trong các trường hợp gian lận để được cấp Thẻ thẩm định viên về giá mà chưa quy định trường hợp thu hồi khi thẩm định viên về giá có hành vi vi phạm nghiêm trọng trong quá trình hành nghề. Tham khảo một số các quy định về thu hồi các giấy phép, chứng chỉ hành nghề (như chứng chỉ hành nghề luật sư tại Luật Luật sư, chứng chỉ hành nghề dược tại Luật Dược…) cho thấy nếu đã bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức tước có thời hạn chứng chỉ hành nghề từ 02 lần trở lên thì bị thu hồi chứng chỉ hành nghề. Đồng thời, khoản 4 Điều 36 Luật Giá quy định người đã bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên không được hành nghề thẩm định giá tại doanh nghiệp, do đó, những trường hợp đã được cấp Thẻ thẩm định viên về giá mà bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên thì cũng cần thiết phải thu hồi Thẻ thẩm định viên về giá.

c) Tại khoản 3 Điều 1, dự thảo Nghị định quy định về điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá như sau:

*“5. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:*

*“Điều 8a. Điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá*

*1. Là thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp theo quy định tại điểm c Khoản 1 hoặc điểm c Khoản 2 hoặc điểm c Khoản 3 hoặc điểm c Khoản 4 hoặc điểm c Khoản 5 Điều 39 Luật giá.*

*2. Có ít nhất 03 năm (36 tháng) là thẩm định viên về giá hành nghề.*

*3. Trong khoảng thời gian 01 năm (12 tháng) tính tới thời điểm nộp hồ sơ cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá chưa từng là người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá”*

Việc quy định về điều kiện đối với người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp thẩm định giá làm tăng điều kiện kinh doanh đối với doanh nghiệp, bổ sung thêm điều kiện so với quy định hiện hành tại Luật giá. Tuy nhiên, với mục tiêu siết chặt quản lý hoạt động thẩm định giá, hướng tới nâng cao chất lượng trong bối cảnh điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá hiện được đánh giá là còn quá mở dẫn đến số lượng các doanh nghiệp thẩm định giá phát triển nóng vượt quá định hướng phát triển nghề tại Đề án nâng cao năng lực thẩm định giá giai đoạn 2013 - 2020 của Bộ Tài chính thì việc quy định điều kiện trên là phù hợp với điều kiện và nhu cầu quản lý nhà nước về thẩm định giá hiện nay.

d) Tại khoản 4 Điều 1, dự thảo Nghị định quy định trong thời gian không bảo đảm một trong các điều kiện tương ứng loại hình doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 39 của Luật Giá nhưng chưa bị đình chỉ hoạt động thẩm định giá thì không được ký kết hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.

Các doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá trong quá trình hoạt động có thể tăng, giảm số lượng thẩm định viên về giá đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp. Đối với các trường hợp giảm thẩm định viên dẫn đến không bảo đảm điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá như không bảo đảm có ít nhất 03 thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp hoặc không bảo đảm có ít nhất 02 thành viên góp vốn, cổ đông là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp thì theo quy định của Luật giá nếu tình trạng trên kéo dài liên tục trong 03 tháng thì doanh nghiệp sẽ bị đình chỉ kinh doanh dịch vụ thẩm định giá. Quy định như vậy là nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp thẩm định giá có khoảng thời gian chờ để có thể xử lý hết các hồ sơ thẩm định giá đã ký kết trước đó. Tuy nhiên, một số doanh nghiệp lại lợi dụng quy định trên, vẫn tiếp tục ký kết thêm hợp đồng thẩm định giá với khách hàng. Do đó, để quy định chặt chẽ hơn, dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định trong thời gian không bảo đảm một trong các điều kiện tương ứng loại hình doanh nghiệp quy định tại các khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 39 của Luật Giá nhưng chưa bị đình chỉ hoạt động thẩm định giá thì doanh nghiệp không được ký kết thêm bất kỳ hợp đồng dịch vụ thẩm định giá.

đ) Tại khoản 5 Điều 1, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 11 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP, theo đó vẫn giữ quy định giá dịch vụ thẩm định giá thực hiện theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp thẩm định giá với khách hàng thẩm định giá nhưng bổ sung nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường nhằm hạn chế các trường hợp cạnh tranh không lành mạnh, cung cấp dịch vụ thẩm định giá dưới giá thành:

*“1. Giá dịch vụ thẩm định giá thực hiện theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp thẩm định giá với khách hàng thẩm định giá theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này trên nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí sản xuất, kinh doanh thực tế hợp lý, có lợi nhuận phù hợp với mặt bằng giá thị trường và được ghi trong hợp đồng thẩm định giá; trường hợp việc lựa chọn nhà thầu tư vấn thẩm định giá thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu thì thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu”.*

e) Tại khoản 6 Điều 1, dự thảo Nghị định quy định về giải quyết tranh chấp về kết quả thẩm định giá giữa doanh nghiệp thẩm định giá và khách hàng thẩm định giá nhằm định hướng cho các bên trong việc giải quyết tranh chấp về kết quả thẩm định giá ngày càng phổ biến, đồng thời quy định nghĩa vụ xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu về thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá như sau:

*“8. Bổ sung Điều 12a vào sau Điều 12 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:*

*“****Điều 12a. Giải quyết tranh chấp về kết quả thẩm định giá giữa doanh nghiệp thẩm định giá và khách hàng thẩm định giá***

*1. Các bên có trách nhiệm thỏa thuận với nhau để giải quyết các tranh chấp trên cơ sở những cam kết đã ghi trong hợp đồng thẩm định giá;*

*2. Trường hợp thỏa thuận không thành thì các bên có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.*

***Điều 12b. Xây dựng và kết nối cơ sở dữ liệu về thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá***

*Doanh nghiệp thẩm định giá có trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về giá do Bộ Tài chính xây dựng và quản lý”*

Trách nhiệm của doanh nghiệp thẩm định giá trong xây dựng cơ sở dữ liệu về thẩm định giá phục vụ hoạt động nghiệp vụ của doanh nghiệp hiện đang được quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá, Thông tư số 142/2015/TT-BTC ngày 04/9/2015 của Bộ Tài chính quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về giá và là một trong những tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá của doanh nghiệp quy định tại Thông tư số 323/2016/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng hoạt động thẩm định giá. Quy định tại dự thảo Nghị định nhằm thống nhất cơ sở dữ liệu tại các doanh nghiệp vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giá hiện đã được Bộ Tài chính xây dựng và quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thẩm định giá cùng chia sẻ và khai thác dữ liệu, cũng như cho phép cơ quan quản lý nhà nước rà soát, đối chiếu, kiểm tra độ tin cậy của các số liệu, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ thẩm định giá.

g) Tại khoản 7 Điều 1, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung điểm a và e khoản 1, bổ sung điểm h và i vào sau điểm g khoản 1, sửa đổi, bổ sung điểm a và c khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP Nghị định số 89/2013/NĐ-CP theo đó gộp 02 thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá thành 01 thủ tục; yêu cầu bổ sung Danh sách có xác nhận của doanh nghiệp về tỷ lệ vốn góp của các thành viên góp vốn, cổ đông đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần đối với các các thành viên góp vốn, cổ đông là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp trong trường hợp không có thông tin về danh sách thành viên góp vốn, danh sách cổ đông tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để rà soát về điều kiện thành viên góp vốn, cổ đông phải là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp; sửa đổi cụm từ “lệ phí” thành “phí thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá” để bảo đảm phù hợp với danh mục phí, lệ phí tại Luật phí, lệ phí; bổ sung Phiếu lý lịch tư pháp số 02 của các thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp để có căn cứ rà soát, xem xét thẩm định viên có thuộc trường hợp không được hành nghề thẩm định giá theo quy định tại khoản 3 và 4 Điều 36 Luật giá hay không.

h) Theo hướng gộp 02 thủ tục cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá thành 01 thủ tục nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, tại khoản 8 Điều 1, dự thảo Nghị định đã sửa đổi bổ sung Điều 15 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP theo đó trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ 01 (một) bộ hồ sơ do doanh nghiệp lập theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 14 Nghị định này, không phân biệt đó là hồ sơ đề nghị cấp hay cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá thì Bộ Tài chính cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho doanh nghiệp thẩm định giá.

i) Tại khoản 9 Điều 1, dự thảo Nghị định bổ sung trường hợp doanh nghiệp phải thông báo đến Bộ Tài chính như sau:

*“11. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1, bổ sung điểm g vào sau điểm e khoản 1 Điều 17 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP như sau:*

*“đ) Doanh nghiệp bị giải thể, phá sản, tạm ngừng kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về phá sản; tự chấm dứt kinh doanh dịch vụ thẩm định giá; thay đổi cổ đông hoặc thành viên góp vốn là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp;*

*g) Có thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp: bị cấm hành nghề thẩm định giá theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kết án một trong các tội về kinh tế, chức vụ liên quan đến tài chính, giá, thẩm định giá; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên; có hành vi vi phạm pháp luật về tài chính bị xử phạt vi phạm hành chính.”*

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 17 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ thì doanh nghiệp thẩm định giá có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Bộ Tài chính trong trường hợp thay đổi dẫn đến không bảo đảm một trong các điều kiện cấp Giấy chứng nhận quy định tại Điều 39 của Luật Giá, nghĩa là liên quan cổ đông, thành viên góp vốn, hiện doanh nghiệp thẩm định giá chỉ phải thông báo nếu việc chuyển nhượng vốn góp, cổ phần dẫn đến doanh nghiệp không bảo đảm ít nhất 2 thành viên góp vốn hoặc cổ đông là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp. Để bảo đảm việc theo dõi được thống nhất, không gián đoạn, cần thiết bổ sung quy định doanh nghiệp thẩm định giá phải thông báo trong trường hợp thay đổi cổ đông hoặc thành viên góp vốn là thẩm định viên về giá hành nghề tại doanh nghiệp.

Đồng thời, các trường hợp bị cấm hành nghề thẩm định giá theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; bị truy cứu trách nhiệm hình sự; bị kết án một trong các tội về kinh tế, chức vụ liên quan đến tài chính, giá, thẩm định giá; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; bị kết án về tội kinh tế từ nghiêm trọng trở lên; có hành vi vi phạm pháp luật về tài chính bị xử phạt vi phạm hành chính đều không được hành nghề thẩm định giá theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Luật giá. Vì vậy, cần bổ sung quy định doanh nghiệp thẩm định giá phải có trách nhiệm thông báo cho Bộ Tài chính nếu các thẩm định viên đang đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp thuộc một trong các trường hợp trên.

k) Tại khoản 10 Điều 1, dự thảo Nghị định bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 27 của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP theo đó cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá tài sản hoặc cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá có trách nhiệm gửi 01 bản sao hồ sơ thẩm định giá về Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin và quản lý nhà nước về thẩm định giá trừ trường hợp tài sản thuộc danh mục tài sản bí mật nhà nước.

Khoản 2 Điều 8 Luật giá quy định Bộ Tài chính chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực giá. Đồng thời, tại Điểm o Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính có nhiệm vụ, quyền hạn: “*Quy định chế độ báo cáo, thu thập, tổng hợp thông tin để xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cung cấp thông tin và quản lý nhà nước về thẩm định giá* *trừ trường hợp tài sản thuộc danh mục tài sản bí mật nhà nước.”* Tuy nhiên, trong thực tế, đối với hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trung ương thực hiện thì chưa có quy định cụ thể yêu cầu các đơn vị trên phải thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp thông tin về Bộ Tài chính; vì vậy, Bộ Tài chính gần như không có thông tin, gây khó khăn cho công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thẩm định giá nhà nước. Trong khi đó, việc xác định giá trị tài sản cần thẩm định giá căn cứ vào quy chế tính giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ, Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành, Bộ Tài chính cũng là cơ quan đào tạo, cấp chứng chỉ thẩm định giá nhà nước cho các cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ thẩm định giá nhà nước, nhiều trường hợp, Hội đồng thẩm định giá cũng thuê doanh nghiệp thẩm định giá để có thêm thông tin phục vụ cho việc thẩm định giá của Hội đồng. Vì vậy, dự thảo Nghị định bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền thẩm định giá tài sản hoặc cơ quan chủ trì thành lập Hội đồng thẩm định giá gửi 01 bản sao hồ sơ thẩm định giá về Bộ Tài chính để phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về giá, góp phần cung cấp thông tin kịp thời cho công tác quản lý nhà nước về thẩm định giá trừ trường hợp tài sản thuộc danh mục tài sản bí mật nhà nước.

k) Tại Điều 2, dự thảo Nghị định quy định về điều khoản chuyển tiếp, theo đó các doanh nghiệp thẩm định giá đã nộp đủ hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thẩm định giá trước khi Nghị định này có hiệu lực thi hành thì được xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ. Đến hết ngày tháng năm 2020 (dự kiến quy định 01 năm) kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, các doanh nghiệp thẩm định giá được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá theo quy định tại Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ phải bảo đảm điều kiện của người đại diện theo pháp luật, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc quy định tại Điều 1 của Nghị định.

**III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

...

**IV. Ý KIẾN KHÁC NHAU**

**...**

Tài liệu trình kèm gồm:

1. Dự thảo Nghị định.

2. Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; Bảng giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

3. Bản thuyết minh chi tiết dự thảo Nghị định.

4. Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia của các Bộ, ngành và địa phương (kèm theo bản photo các công văn ý kiến).

5. Biểu đánh giá tác động của thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung.

Trên đây là nội dung dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, QLG. |  | **BỘ TRƯỞNG**  **Đinh Tiến Dũng** |